

Số: 37/2021/QĐST-HNGĐ

Lạng Giang, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào các Điều 28; 35; 48; 147; 212; 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

- Căn cứ vào các Điều 81; 82; 83; 110; 116; 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự tranh chấp hôn nhân và gia đình “thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” thụ lý số: 28/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/01/2021.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 02 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị Ngọc N, sinh năm 1988;

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Hiện cư trú: Thôn A, xã Y, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn G, sinh năm 1981;

Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn V, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thay đổi người trực tiếp nuôi con Phạm Đỗ Minh H, sinh ngày 30/4/2015 từ anh Phạm Văn G sang cho chị Đỗ Thị Ngọc N được nuôi con; anh Phạm Văn G có trách nhiệm góp cấp dưỡng nuôi con cho chị N là 2.000.000đ/1 tháng/2 con (Phạm Đỗ Minh H1, sinh ngày 11/10/2009, Phạm Đỗ Minh H, sinh ngày 30/4/2015), để chị N nuôi con kể từ tháng 3/2021 đến khi con tròn 18 tuổi; anh G được quyền thăm nom con sau khi thay đổi người trực tiếp nuôi con, không ai được cản trở anh G thực hiện quyền này. (tiểu mục “Về nuôi con Chung” tại mục “2/ Công nhận sự

thỏa thuận của các đương sự như sau” tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 236/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, đối với cháu H được thay đổi bằng Quyết định này).

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Ngọc N chịu cả 150.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ chị N đã nộp tạm ứng án phí, hoàn trả chị N 150.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0002832 ngày 19/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành, mà người phải thi hành án không thi hành, hoặc thi hành chưa xong; thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi xuất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang.
- Các đương sự.
- Lưu

THẨM PHÁN

(đã ký)

Thân Trọng Khôi